

Số: 245/BC-UBND

Vạn Ninh, ngày 13 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác thanh tra; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng quý II và 6 tháng đầu năm 2023

Thực hiện Công văn số 4628/UBND-NC ngày 28/5/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc thực hiện chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, UBND huyện Vạn Ninh báo cáo tình hình, kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện Vạn Ninh trong Quý II/2023 và 6 tháng đầu năm 2023 như sau:

Phần thứ nhất

NỘI DUNG CÔNG TÁC THANH TRA

I. Công tác thanh tra trong Quý II/2023

- Tổng số cuộc thực hiện trong kỳ: 01 cuộc thanh tra.

- Về tiến độ: Triển khai 01 cuộc thanh tra theo kế hoạch thanh tra năm 2023 được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt năm 2023 về công tác đầu tư xây dựng cơ bản đối với UBND xã Vạn Thạnh và UBND xã Vạn Bình giai đoạn 2021-2022 theo Quyết định số 136/QĐ-TTr ngày 03/4/2023 của Chánh Thanh tra huyện.

- Về công tác xử lý sau thanh tra:

Trong Quý II năm 2023, tiếp tục đôn đốc các đơn vị thực hiện các kết luận, kiến nghị đối với tập thể, cá nhân có sai sót, vi phạm.

II. Công tác thanh tra 6 tháng đầu năm 2023

1. Thanh tra hành chính:

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra:

- Tổng số cuộc thực hiện trong kỳ: 02 cuộc gồm 01 cuộc thanh tra đột xuất năm 2022 chuyển sang và 01 cuộc thanh tra theo kế hoạch thanh tra năm 2023.

- Về tiến độ: Đã ban hành 01 kết luận thanh tra đột xuất năm 2022 chuyển sang, đang triển khai và đang tiến hành thanh tra 01 cuộc thanh tra theo kế hoạch thanh tra năm 2023.

b) Kết quả thanh tra trên các lĩnh vực:

+ Đã ban hành Kết luận thanh tra số 470/KLTT-UBND ngày 16/02/2023 của UBND huyện về công tác quản lý đất đai đối với 09 thửa đất tại Khu vực 02 bên đường 2/9 xã Vạn Phước, huyện Vạn Ninh; theo đó tổ chức kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện theo thời điểm cụ thể đối với các sai phạm qua kết luận thanh tra; giao Phòng Tài nguyên và Môi trường

huyện chủ trì phối hợp với Phòng Quản lý đô thị huyện khẩn trương tham mưu UBND huyện xử lý khắc phục đối với từng trường hợp không phù hợp với quy định tại thời điểm chuyển mục đích đã nêu trong kết luận thanh tra.

+ Đang tiến hành cuộc thanh tra theo kế hoạch về công tác đầu tư xây dựng cơ bản đối với UBND xã Vạn Thạnh và UBND xã Vạn Bình giai đoạn 2021-2022 theo Quyết định số 136/QĐ-TTr ngày 03/4/2023 của Chánh Thanh tra huyện.

c) Công tác xử lý sau thanh tra:

Trong 06 tháng đầu năm 2023, tiếp tục đôn đốc các đơn vị thực hiện các kết luận, kiến nghị đối với tập thể, cá nhân có sai sót, vi phạm. Qua đó, trong 06 tháng đầu năm 2023, đang tiến hành kiểm điểm đối với 03 tập thể kiểm điểm rút kinh nghiệm, 04 cá nhân kiểm điểm trách nhiệm hành chính theo các kết luận và kiến nghị thanh tra.

2. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác thanh tra:

UBND huyện thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến pháp luật về công tác thanh tra với nhiều hình thức, trong đó giao cho Thanh tra huyện trực tiếp phổ biến, quán triệt các Thông tư hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ về quy trình công tác thanh tra cho các đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện.

3. Xây dựng lực lượng:

Tổng số công chức Thanh tra trong kỳ báo cáo là 05 thanh tra viên, xây dựng lực lượng Thanh tra huyện vững về chính trị (02 công chức có trình độ Cao cấp Lý luận chính trị, 03 công chức có trình độ Trung cấp Lý luận chính trị) có chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức tốt, không để xảy ra các sai phạm khi thực hiện công vụ. Qua đó, thể hiện vai trò của cơ quan Thanh tra góp phần tích cực thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

III. Nhiệm vụ công tác thanh tra 06 tháng cuối năm 2023:

Thực hiện các cuộc thanh tra theo kế hoạch đã được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt. Tổ chức thanh tra đúng trình tự, thủ tục, có trọng tâm, trọng điểm, đúng nội dung, tiến độ và thời gian theo quy định.

Đẩy mạnh công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động thanh tra; xử lý nghiêm trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân có sai sót, vi phạm.

Phần thứ hai

NỘI DUNG VỀ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

I. Công tác chỉ đạo, điều hành:

UBND huyện tiếp tục tổ chức phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo như: Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính

trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với công dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của công dân; Kế hoạch số 86-KH/TU của Tỉnh ủy Khánh Hòa; Chỉ thị số 24/CT-UBND ngày 24/11/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường trách nhiệm và nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn thực hiện nghiêm việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định tại Công văn số 138/UBND-TTr ngày 16/01/2023 về thực hiện các kiến nghị của Ban Dân nguyện về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Công văn số 1867/UBND-VP ngày 30/5/2023 về việc phối hợp tiếp công dân phục vụ kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV.

II. Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo Quý II/2023

1. Kết quả công tác tiếp công dân:

Trong Quý II/2023, trên địa bàn huyện đã tổ chức tiếp công dân với tổng số: **140 lượt/140 vụ việc/144 người**, cụ thể như sau:

- Tiếp công dân thường xuyên: đã tiếp **126 lượt/126 vụ việc/130 người**, trong đó: Ban Tiếp công dân huyện: 08 lượt/08 vụ việc/12 người trong đó có 01 lượt tiếp đông người/01 vụ việc/ 05 người liên quan đến bồi thường, hỗ trợ dự án đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư đường 2/9 xã Vạn Phước phục vụ dự án thành phần đoạn Vân Phong- Nha Trang thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025; UBND các xã thị trấn 118 lượt/118 vụ việc/118 người.

- Tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn đã tổ chức theo lịch niêm yết công khai: 162 lượt/0 vụ việc/0 người (có công khai lịch tiếp dân nhưng không có công dân đến). Tiếp công dân đột xuất của lãnh đạo UBND huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn: 14 lượt/14 vụ việc/14 người, trong đó: Lãnh đạo UBND huyện tiếp 02 lượt/02 vụ việc/02 người, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn 12 lượt/12 vụ việc/12 người, trong đó ủy quyền Phó Chủ tịch UBND xã tiếp 04 lượt/ 04 vụ/ 04 người.

Nhìn chung, các vụ việc phát sinh đều được lãnh đạo có thẩm quyền tiếp, giải thích chính sách, pháp luật, tăng cường công tác vận động, tuyên truyền nên qua tiếp công dân, hầu hết những nội dung tranh chấp, kiến nghị, phản ánh của công dân đều được UBND huyện xem xét giải quyết.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo:

Trong quý II/2023, tổng số đơn thư các loại toàn huyện đã thực hiện việc tiếp nhận và đủ điều kiện xử lý theo quy định là 264 đơn (*cấp huyện 111 đơn, cấp xã 153 đơn*). Qua phân loại, xử lý có: 113 đơn khiếu nại; 151 đơn kiến nghị, phản ánh và tranh chấp đất đai.

- Cấp huyện: 111 đơn, gồm: 13 khiếu nại và 98 đơn kiến nghị, phản ánh, dân nguyện.

- Cấp xã: 153 đơn kiến nghị, phản ánh, tranh chấp đất đai.

Toàn bộ số đơn kiến nghị, phản ánh, tranh chấp đất đai này đều được các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước xem xét xử lý, hướng dẫn hoặc trả lời cho công dân theo quy định pháp luật.

- Đối với đơn khiếu nại:

+ Cấp huyện: đã giải quyết đang xem xét giải quyết đối với 04 đơn khiếu nại do kỳ trước chuyển sang và đang xem xét giải quyết đối với 13 đơn khiếu nại phát sinh trong kỳ.

+ Cấp xã: Đã xem xét giải quyết đối với 01 đơn khiếu nại lần đầu do kỳ trước chuyển sang.

III. Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo 06 tháng đầu năm 2023:

1. Kết quả công tác tiếp công dân:

Trong 6 tháng đầu năm 2023, trên địa bàn huyện đã tổ chức tiếp công dân với tổng số: **164 lượt/164 vụ việc/168 người**, so với cùng kỳ số lượt tiếp công dân tăng 97,59% (164 lượt/83 lượt). Trong đó:

- Tiếp công dân thường xuyên: đã tiếp 150 lượt/150 vụ việc/154 người, trong đó: Ban Tiếp công dân huyện đã tiếp 13 lượt/13 vụ việc/17 người trong đó có 01 lượt tiếp đồng người/01 vụ việc/ 05 người liên quan đến bồi thường, hỗ trợ dự án đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư đường 2/9 xã Vạn Phước phục vụ dự án thành phần đoạn Vân Phong- Nha Trang thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025; UBND các xã thị trấn đã tiếp 137 lượt/137 vụ việc/137 người.

- Tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tổ chức theo lịch và niêm yết công khai tại trụ sở, tuy nhiên không có công dân đến theo lịch tiếp công dân. Tiếp công dân đột xuất của lãnh đạo UBND huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn: 14 lượt/14 vụ việc/14 người, trong đó: Lãnh đạo UBND huyện tiếp 02 lượt/02 vụ việc/02 người, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn 12 lượt/12 vụ việc/12 người, trong đó ủy quyền Phó Chủ tịch UBND xã tiếp 04 lượt/ 04 vụ/ 04 người.

Nhìn chung, các vụ việc phát sinh đều được lãnh đạo có thẩm quyền tiếp, giải thích chính sách, pháp luật, tăng cường công tác vận động, tuyên truyền nên qua tiếp công dân, hầu hết những nội dung tranh chấp, kiến nghị, phản ánh về KNTC của công dân đều được UBND huyện xem xét giải quyết, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tham mưu cho UBND huyện kịp thời xử lý, xem xét giải quyết thấu tình đạt lý, trả lời cho công dân đúng theo quy định, nên không phát sinh điểm nóng về khiếu kiện.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo:

Trong 06 tháng đầu năm 2023, tổng số đơn thư các loại toàn huyện đã tiếp nhận là 368 đơn (*cấp huyện 170 đơn, cấp xã 198 đơn*), so với cùng kỳ năm trước số đơn tiếp nhận giảm 10,46% (368/411). Qua phân loại, xử lý thì tổng số đơn thư khiếu nại, tố cáo và kiến nghị, phản ánh, tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn huyện là 368 đơn gồm: khiếu nại: 18 đơn; kiến nghị, phản ánh và tranh chấp đất đai: 350 đơn. Trong đó:

- Cấp huyện 170 đơn gồm: Khiếu nại: 17 đơn (trong đó 02 đơn khiếu nại từ năm 2022 chuyển sang và 15 đơn khiếu nại tiếp nhận trong kỳ); kiến nghị, phản ánh là 153 đơn.

- Cấp xã 198 đơn gồm: Khiếu nại: 01 đơn; kiến nghị, phản ánh, tranh chấp đất đai là 197 đơn.

3. Kết quả giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền:

- Cấp huyện: đang xem xét giải quyết khiếu nại lần đầu: 13/17 đơn; đã xem xét giải quyết khiếu nại lần đầu 04/17 đơn, đạt tỷ lệ 23% trên tổng số đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết.

- Cấp xã: đã xem xét giải quyết khiếu nại lần đầu: 01/01 đơn, đạt 100%.

- Phân tích kết quả giải quyết khiếu nại:

+ Cấp huyện:

Khiếu nại sai: 02/04 đơn, chiếm 50% trên tổng số vụ việc đã giải quyết.

Đình chỉ khiếu nại: 02/04 đơn, chiếm 50% trên tổng số vụ việc đã giải quyết.

+ Cấp xã:

Tỷ lệ khiếu nại sai: 01/01 đơn, chiếm 100% trên tổng số vụ việc đã giải quyết.

Đối với đơn kiến nghị, phản ánh và tranh chấp đất đai đều được các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước xem xét xử lý, hướng dẫn hoặc trả lời cho công dân theo quy định pháp luật.

4. Kết quả thực hiện Kế hoạch số 2100/KH-TTCP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ: Qua rà soát theo tiêu chí hướng dẫn tại Kế hoạch 2100/KH-TTCP thì trong 06 tháng đầu năm 2023 trên địa bàn huyện không phát sinh vụ việc khiếu nại phức tạp, kéo dài.

IV. Nhận xét, đánh giá:

Nhìn chung, trong Quý II và 06 tháng đầu năm 2023 công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo đã bám sát được nhiệm vụ chính trị của địa phương. Nhờ thực hiện tốt công tác chỉ đạo, quán triệt, và tổ chức thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đề ra theo Chỉ thị 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 86-KH/TU ngày 31/7/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chỉ thị số 24/CT-UBND ngày 24/11/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường trách nhiệm và nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo nên công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo trên địa bàn huyện cơ bản ổn định. Các vụ việc phát sinh được các cấp, các ngành quan tâm giải

quyết dứt điểm ngay từ cơ sở nên đã hạn chế tình trạng đơn thư gửi vượt cấp, tràn lan, không phát sinh ”điểm nóng” gây phức tạp về an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

V. Phương hướng, nhiệm vụ trong 06 tháng cuối năm 2023:

1. Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung và pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo nói riêng để nâng cao hiểu biết pháp luật của cán bộ, đảng viên và nhân dân phù hợp với từng đối tượng.

2. Tăng cường công tác thanh tra trách nhiệm trong việc chấp hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo nhằm chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm của thủ trưởng các ngành, các cấp trong quá trình thực hiện công tác này.

3. Tập trung giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ảnh thuộc thẩm quyền liên quan đến các dự án trên địa bàn huyện, nhất là dự án đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư đường 2/9 xã Vạn Phước phục vụ dự án thành phần đoạn Vân Phong- Nha Trang và dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025.

4. Công khai các khiếu nại và quyết định giải quyết khiếu nại. Kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, địa phương thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại và các quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật. Chỉ đạo các đơn vị, địa phương tập trung rà soát vụ việc còn tồn đọng thuộc thẩm quyền, xem xét giải quyết dứt điểm theo đúng quy định của pháp luật. Đồng thời thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo về tình hình tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện.

PHẦN THỨ 3

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG QUÝ II NĂM 2023

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Trong quý II/2023, UBND huyện đã ban hành văn bản triển khai chỉ đạo công tác PCTN trên địa bàn huyện như: Kế hoạch số 1401/KH-UBND ngày 27/4/2023 về thực hiện các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà chi người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc trên địa bàn huyện Vạn Ninh năm 2023; văn bản số 1364/UBND-TTr ngày 25/4/2023 về việc đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022; văn bản số 1338/UBND-TTr ngày 21/4/2023 về tập huấn công tác kê khai tài sản, thu nhập; Kết quả thực hiện Chỉ thị 33-CT/TW ngày 21/01/2014 của Bộ Chính trị tại Báo cáo số 151/BC-UBND ngày 18/4/2023.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt quy chế dân chủ công khai, minh bạch về tài chính của cơ quan, đơn vị tại Hội nghị cán bộ công chức của cơ quan, đơn vị; xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Luật PCTN phù hợp, hiệu quả, công bố và công khai các kết luận, kết quả kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, quy hoạch sử dụng đất, tài chính, ngân sách, danh mục đầu tư xây dựng cơ bản, công tác tuyển dụng, luân chuyển, bổ nhiệm, đào tạo cán bộ, công chức đúng theo quy định của pháp luật.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Thực hiện Thông tư số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước, qua chỉ đạo của UBND huyện các cơ quan, ban ngành, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn thực hiện công khai nguồn kinh phí do ngân sách cấp; sử dụng nguồn ngân sách nhà nước đúng chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo quy định; nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính, mua sắm, thanh lý tài sản công; Quy chế dân chủ, quy chế hoạt động của cơ quan, đơn vị, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý sử dụng tài sản công. Kết quả có 89/89 cơ quan, đơn vị đã xây dựng ban hành quy chế tổ chức thực hiện.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước, Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án văn hóa công vụ; Quyết định 319/QĐ-BNV ngày 18/4/2019 của Bộ Nội vụ ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

UBND huyện ban hành Kế hoạch số 580/KH-UBND ngày 23/02/2023 về việc ban hành kế hoạch kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2023 và thành lập Tổ kiểm tra tại Quyết định số 7303/QĐ-UBND ngày 16/5/2023. Trong tháng 6/2023, Tổ kiểm tra tiến hành kiểm tra công vụ theo chỉ đạo của UBND huyện.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

UBND huyện tiếp tục thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Trong quý II/2023, UBND huyện đã ban hành một số văn bản triển khai công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện cụ thể: Kế hoạch số 1095/KH-UBND ngày 05/4/2023 về Triển khai các giải pháp khắc phục những hạn chế, thiếu sót cải thiện chỉ số cải cách hành chính và nâng cao chỉ số mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện Vạn Ninh năm 2023, Kế hoạch số 1733/KH-UBND ngày 25/5/2023 về Hưởng ứng cuộc thi "Mô hình, sáng kiến cải cách hành chính của công chức, viên chức trẻ" lần thứ 6, năm 2023 của tỉnh Khánh Hòa; Công văn 1068/UBND-NV ngày 03/4/2023 về triển khai thực hiện Thông báo kết luận Hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa năm 2022 và triển khai Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Tiếp tục thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 56-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Ban chấp hành Trung ương về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Trong quý II/2023 chưa phát hiện trường hợp nào có dấu hiệu tham nhũng xảy ra tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

4. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước: không

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng

UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục tuyên truyền, vận động, kiểm tra, nhắc nhở; khuyến khích tính tự giác của mỗi cán bộ, công chức, viên chức trong công tác đấu tranh, PCTN đã góp phần phát huy nâng cao vai trò của nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đoàn thể trong việc phát hiện, tố giác về tham nhũng.

6. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước trong việc mở rộng hợp tác quốc tế; nhận thức đúng về vị trí, vai trò của Công ước, từ đó chủ động hơn trong quá trình hoàn thiện và thực thi pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND huyện đã ban hành văn bản triển khai chỉ đạo công tác PCTN trên địa bàn huyện như: Quyết định 177/QĐ-UBND ngày 31/01/2023 của UBND huyện Vạn Ninh về ban hành Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023 trên địa bàn huyện Vạn Ninh; văn bản số 551/UBND-TTr ngày 22/02/2023 về triển khai kết quả tổng kết 10 năm công tác PCTN, tiêu cực giai đoạn 2012-2022; văn bản số 550/UBND-TTr ngày 22/02/2023 về thực hiện chế độ báo cáo công tác PCTN, TC phục vụ xây dựng báo cáo định kỳ của Ban cán sự đảng Chính phủ; Kế hoạch số 1401/KH-UBND ngày 27/4/2023 về thực hiện các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà chi người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc trên địa bàn huyện Vạn Ninh năm 2023; văn bản số 1364/UBND-TTr ngày 25/4/2023 về việc đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022; văn bản số 1338/UBND-TTr ngày 21/4/2023 về tập huấn công tác kê khai tài sản, thu nhập; Kết quả thực hiện Chỉ thị 33-CT/TW ngày 21/01/2014 của Bộ Chính trị tại Báo cáo số 151/BC-UBND ngày 18/4/2023.

Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về “tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 03 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí”; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ chính trị về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản”; Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021 của Ban bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015; Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; Hướng

dẫn số 04-HD/TW ngày 09/12/2019 hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 26- CT/TW ngày 09/11/2019 của Bộ Chính trị.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Tất cả các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện đã tổ chức Hội nghị CBCC theo đúng quy định tại Điều 5 Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ và đã xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở, cơ quan, đơn vị; xây dựng Quy chế làm việc, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý tài sản công, các chế độ, định mức, tiêu chuẩn thực hiện theo quy chế đã ban hành.

Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt quy chế dân chủ công khai, minh bạch về tài chính của cơ quan, đơn vị tại Hội nghị cán bộ công chức của cơ quan, đơn vị; xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Luật PCTN phù hợp, hiệu quả, công bố và công khai các kết luận, kết quả kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, quy hoạch sử dụng đất, tài chính, ngân sách, danh mục đầu tư xây dựng cơ bản, công tác tuyển dụng, luân chuyển, bổ nhiệm, đào tạo cán bộ, công chức đúng theo quy định của pháp luật.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Thực hiện Thông tư số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước, qua chỉ đạo của UBND huyện các cơ quan, ban ngành, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn thực hiện công khai nguồn kinh phí do ngân sách cấp; sử dụng nguồn ngân sách nhà nước đúng chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo quy định; nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính, mua sắm, thanh lý tài sản công; Quy chế dân chủ, quy chế hoạt động của cơ quan, đơn vị, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý sử dụng tài sản công. Kết quả có 31/31 cơ quan, đơn vị đã xây dựng ban hành quy chế tổ chức thực hiện.

Cơ quan tham mưu đã kiểm tra quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022 trực tiếp tại 37 đơn vị và kiểm tra trên hồ sơ quyết toán 56 đơn theo văn bản số 302/TCKH ngày 29/3/2023 của Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện, qua kiểm tra chưa phát hiện dấu hiệu tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

UBND huyện đã ban hành Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 21/02/2017 về việc ban hành Quy chế văn hóa công sở tại UBND huyện Vạn Ninh và UBND các xã, thị trấn; Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 10/6/2022

về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn.

UBND huyện ban hành Kế hoạch số 580/KH-UBND ngày 23/02/2023 về việc ban hành kế hoạch kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2023 và thành lập Tổ kiểm tra tại Quyết định số 7303/QĐ-UBND ngày 16/5/2023. Trong tháng 6/2023, Tổ kiểm tra tiến hành kiểm tra công vụ theo chỉ đạo của UBND huyện.

Các cơ quan, đơn vị căn cứ quy định pháp luật và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị mình thực hiện xây dựng, sửa đổi bổ sung quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, văn hóa công vụ; niêm yết công khai tại trụ sở đơn vị để thực hiện và tạo thuận lợi cho công dân giám sát tác phong, đạo đức, thái độ ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức.

Trong 6 tháng đầu năm 2023, chưa có trường hợp cán bộ, công chức, viên chức vi phạm các quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, văn hóa công vụ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng. Tuyên truyền về trách nhiệm người đứng đầu đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong tổ chức, cơ quan, địa phương trực tiếp quản lý.

Trong 6 tháng đầu năm 2023, trên địa bàn huyện chưa có trường hợp nào chuyển đổi theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Trong 6 tháng đầu năm 2023, UBND huyện đã ban hành một số văn bản triển khai công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện cụ thể: Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 11/01/2023 về Kế hoạch cải cách hành chính huyện Vạn Ninh năm 2023, Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 14/02/2023 về Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023; Công văn 240/UBND-NV ngày 01/02/2023 về chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế, thiếu sót qua kết quả kiểm tra công tác cải

cách hành chính năm 2022 của tỉnh; Kế hoạch số 1095/KH-UBND ngày 05/4/2023 về Triển khai các giải pháp khắc phục những hạn chế, thiếu sót cải thiện chỉ số cải cách hành chính và nâng cao chỉ số mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện Vạn Ninh năm 2023, Kế hoạch số 1733/KH-UBND ngày 25/5/2023 về Hưởng ứng cuộc thi "Mô hình, sáng kiến cải cách hành chính của công chức, viên chức trẻ" lần thứ 6, năm 2023 của tỉnh Khánh Hòa; Công văn 1068/UBND-NV ngày 03/4/2023 về triển khai thực hiện Thông báo kết luận Hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa năm 2022 và triển khai Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023.

Hiện nay, toàn bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện và UBND các xã, thị trấn đều được thực hiện tại một đầu mối duy nhất là Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trên hệ thống Trung tâm dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa. Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ, UBND huyện và UBND các xã, thị trấn đã rà soát ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả, thực hiện kiện toàn và bố trí cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo quy định. Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện là 328 thủ tục và UBND cấp xã là 211 thủ tục hành chính. Việc công bố quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được UBND thực hiện đầy đủ và cập nhật, công khai trên Cổng thông tin điện tử huyện theo quy định.

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” tại cơ quan hành chính Nhà nước ở địa phương, UBND huyện Vạn Ninh chỉ đạo tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” theo quy định. Hiện có 13/13 xã, thị trấn và 12/12 phòng chuyên môn thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”.

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện đã thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt; 100% các cơ quan, đơn vị đều thanh toán, trả lương qua tài khoản cho cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị theo Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về trả lương qua tài khoản cho đối tượng hưởng lương từ ngân sách.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Tiếp tục thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định

130/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 56-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Ban chấp hành Trung ương về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng được phát hiện; tổng số tiền, tài sản tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: Không.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Không

- Kết quả phát hiện vi phạm, tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán;

- Kiến nghị xử lý vi phạm phát hiện qua hoạt động thanh tra, kiểm toán (Kiến nghị xử lý về: kinh tế, kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, hình sự và xử lý khác; sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành...);

- Kết quả thực hiện các kiến nghị.

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không.

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác (nếu có): Không.

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương: Không.

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng: Không.

- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện được;

- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng:

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính;

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp.

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu: Không.

- Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu;

- Kết quả áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác;

- Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng.

4. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

a) Các hoạt động đã thực hiện đề quản lý công tác phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước: Không.

b) Số lượng doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý: (gồm công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều lệ có huy động các khoản đóng góp của Nhân dân để hoạt động từ thiện): Không

c) Kết quả thực hiện quy định của pháp luật về phòng ngừa tham nhũng đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước: Không.

- Kết quả xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh, không tham nhũng;

- Kết quả xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử cơ chế kiểm soát nội bộ;

- Kết quả thực hiện các biện pháp công khai, minh bạch, kiểm soát xung đột lợi ích, chế độ trách nhiệm của người đứng đầu;

- Kết quả phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước;

- Kết quả phát hiện, xử lý các hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước.

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng

a) Các nội dung đã thực hiện nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, Ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng

Tuyên truyền, vận động, kiểm tra, nhắc nhở; khuyến khích tính tự giác của mỗi cán bộ, công chức, viên chức trong công tác đấu tranh, PCTN đã góp phần phát huy nâng cao vai trò của nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đoàn thể trong việc phát hiện, tố giác về tham nhũng.

b) Những kết quả, đóng góp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, Ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các ban ngành đoàn thể thực hiện các biện pháp PCTN trong công tác tuyên truyền pháp luật về PCTN tạo đồng thuận trong nhân dân về PCTN. Triển khai quán triệt và tổ chức thực hiện Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo quy định. Tích cực tuyên truyền, vận động, kiểm tra, nhắc nhở; khuyến khích tính tự giác của mỗi cán bộ, công chức, viên chức trong công tác đấu tranh, PCTN đã góp phần phát huy nâng cao vai trò của nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đoàn thể trong việc phát hiện, tố giác về tham nhũng.

c) Kết quả việc bảo vệ, khen thưởng người có thành tích trong việc tố cáo về hành vi tham nhũng: Không

6. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

a) Việc thực hiện Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng:

Tiếp tục tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước trong việc mở rộng hợp tác quốc tế; nhận thức đúng về vị trí, vai trò của Công ước, từ đó chủ động hơn trong quá trình hoàn thiện và thực thi pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng. Tuyên truyền về trách nhiệm người đứng đầu đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong tổ chức, cơ quan, địa phương trực tiếp quản lý. Trong 6 tháng đầu năm 2023, không có người đứng đầu cơ quan, đơn vị bị xử lý trách nhiệm do để xảy ra tham nhũng.

b) Kết quả thực hiện các hoạt động về nghiên cứu, đào tạo, xây dựng chính sách, hỗ trợ tài chính, trợ giúp kỹ thuật, trao đổi thông tin, kinh nghiệm trong phòng, chống tham nhũng và các hoạt động hợp tác quốc tế khác về phòng, chống tham nhũng (nếu có): Không

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG

1. Đánh giá tình hình

Huyện ủy, UBND huyện luôn quan tâm triển khai thực hiện các quy định của Luật PCTN. Trong các buổi họp giao ban việc quán triệt thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền để góp phần nâng cao được ý thức, trách nhiệm của công chức, viên chức và người lao động; công tác phòng, chống tham nhũng luôn được tập trung chỉ đạo, qua đó hạn chế hành vi tham nhũng trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn

huyện. Tại thời điểm báo cáo chưa phát hiện trường hợp nào liên quan đến nhóm hành vi tham nhũng.

2. Dự báo tình hình tham nhũng

Công tác PCTN được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm được tổ chức triển khai thực hiện hàng năm và dài hạn trên địa bàn huyện; theo đó, UBND huyện sẽ xử lý nghiêm những hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu, gây phiền hà của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khi thực thi nhiệm vụ, công vụ.

Trong tình hình hiện nay tăng cường các giải pháp phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng ở mọi lĩnh vực là cấp bách, những lĩnh vực, nhóm hành vi tham nhũng có khả năng dễ xảy ra nhiều trong thời gian tới như: Lĩnh vực đất đai, đầu tư hạ tầng kỹ thuật, mua sắm tài sản công, các dự án có nguồn vốn từ ngân sách, dịch vụ công...nếu thiếu cảnh giác sẽ là môi trường thuận lợi phát sinh hành vi tiêu cực, tham nhũng.

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện thực hiện nghiêm túc trong công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát quá trình thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức phong cách Hồ Chí Minh” gắn với việc thực hiện Nghị quyết trung ương 4 (Khóa XII) về ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, thực hiện các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, qua công tác lãnh đạo, chỉ đạo của UBND huyện, nhìn chung đã phát huy được tác dụng giáo dục, ngăn ngừa, răn đe trong cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện.

Tuy nhiên, công tác phòng chống tham nhũng vẫn còn những hạn chế:

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng tuy được quan tâm bằng nhiều thức và đạt một số hiệu quả nhất định, nhưng hiệu quả tác động làm thay đổi mạnh mẽ nhận thức, quan điểm của người dân, doanh nghiệp và cán bộ, công chức, viên chức về đấu tranh phòng, chống tham nhũng có mặt còn chưa cao.

- Hoạt động thanh tra nhân dân trong các cơ quan, đơn vị có lúc chưa phát huy tốt nên việc phòng ngừa, đấu tranh phát hiện hành vi tham nhũng chưa cao.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng, nhiệm vụ:

Tiếp tục tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước về PCTN, UBND huyện tập trung thực hiện một số nội dung, nhiệm vụ chủ yếu về công tác PCTN như sau:

- Tiếp tục tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý tiêu cực, tham nhũng theo Kế hoạch PCTN năm 2022 của UBND huyện gắn với triển khai thực hiện các nội dung cụ thể nội dung chỉ đạo của UBND huyện thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập theo Luật PCTN năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ và hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

- Tập trung tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật về PCTN theo Quyết định 861/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh bằng nhiều hình thức phù hợp gắn với việc giáo dục phẩm chất, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

- Tích cực triển khai thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch được phê duyệt hàng năm; xem xét, giải quyết kịp thời các đơn thư tố cáo, thông tin phản ánh có liên quan đến tiêu cực, tham nhũng để kịp thời chấn chỉnh trong công tác quản lý, phục vụ cho công tác lãnh đạo; phát hiện và xử lý nghiêm các vụ việc tham nhũng theo quy định pháp luật.


- Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác phối hợp giữa UBND huyện với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các đoàn thể trong công tác tuyên truyền, giám sát thu thập thông tin phản ánh, tố cáo; phát hiện, xử lý tham nhũng; nâng cao hiệu quả phòng ngừa tham nhũng.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng được quan tâm thực hiện nhưng chưa đồng bộ, chưa tạo được sự chuyển biến căn bản về nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người dân đối với công tác phòng, chống tham nhũng.


- Việc tự kiểm tra phát hiện tham nhũng, lãng phí trong cơ quan, đơn vị hiệu quả chưa cao và việc giám sát quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp chưa được thường xuyên; công tác dự báo, nắm tình hình phát hiện tội phạm tham nhũng còn hạn chế. Hoạt động thanh tra nhân dân chưa phát huy tốt tác dụng phòng ngừa, đấu tranh phát hiện tham nhũng tại cơ sở.

2. Đề xuất, kiến nghị

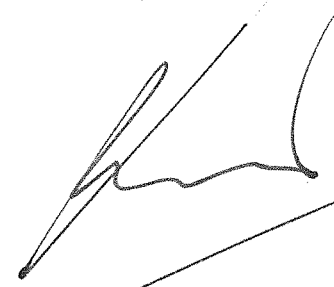
Xây dựng, kết nối hệ thống thông tin dữ liệu về phòng, chống tham nhũng; thường xuyên bồi dưỡng cho cán bộ về nhận diện, phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng trong từng lĩnh vực cụ thể.

Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện trong Quý II/2023 và 6 tháng đầu năm 2023, UBND huyện Vạn Ninh kính báo cáo. 

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Văn Phòng Huyện ủy;
- Ban Dân vận Huyện ủy;
- Văn Phòng HĐND và UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Thanh tra huyện;
- Lưu: VT, NC 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đàm Ngọc Quang

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 15/6/2023

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2023)

Đơn vị	Kỳ trước chuyển sang		Tiếp nhận trong kỳ			Số đơn đã xử lý	Đã điều kiện xử lý		Phân loại đơn theo nội dung				Phân loại đơn theo tình trạng giải quyết				Kết quả xử lý đơn				Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn						
	Tổng số đơn	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn có một người đứng tên	Đơn khác	Đơn nhiều người đứng tên		Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Số vụ việc	Kiểu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Đã giải quyết		Chưa giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền		Đơn không thuộc thẩm quyền		Tổng số		Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đơn đặc giải quyết			
													Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn có một người đứng tên		Lần đầu	Nhiều lần	Tổng số	Khiếu nại						Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Tổng số
MIS	1=2+3+...+7	2	3	4	5	6	7	8	9=11+12+13 =14+15+16+17 =18+22	10	11	12	13	14	15	16	17	18=19+20+21	19	20	21	22=23+24+25	23	24	25	26	
Cấp huyện	170				170		170	170	170	170	17		153	157		13		170	17	0	153	0					
Cấp xã	198				198		198	198	198	198	1		197	198		0		198	1		197	0					
Tổng	368				368		368	368	368	368	18		350	355		13		368	18		350	0					

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 15/6/2023

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2023)

Đơn vị	Đơn vị trước chuyển sang		Đơn tiếp nhận đơn trong kỳ		Đã xử lý trong kỳ		Dù điều kiện xử lý			Phân loại vụ việc theo nội dung			Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý			Số văn bản phúc đáp nhiệm được chuyển đơn		
	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Tổng số	Đơn trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Chế độ, chính sách	Đất đai	Tư pháp	Khác	Đã được giải quyết	Đang giải quyết	Chưa được giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền	Vụ việc không thuộc thẩm quyền		Chuyển đơn	Đón đốc giải quyết
MIS	2	3	4	7	8=9+10	9	10	11	12=13+ + 16=17+ + 19=20+ 21	13	14	15	16	17	18	19	20	21= 22+23	22	23	24
Cấp huyện				153	153		153	153						153			153				
Cấp xã				197	197		197	197						197			197				
Tổng				350	350		350	350						350			350				

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI THUỘC THẨM QUYỀN
Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 15/6/2023
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2023)

Đơn vị	Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền		Kết quả giải quyết										Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)														
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ	Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính	Đã giải quyết		Kiến nghị thu hồi cho NN	Trả lại cho tổ chức, cá nhân			Kiến nghị xử lý hành chính			Chuyển cơ quan điều tra			Giải quyết lần đầu	Giải quyết lần 2	Chấp hành thời hạn giải quyết								
					Số vụ việc	Số vụ việc rút đơn		Trở chức	Cá nhân	Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Tổng số người bị kiến nghị xử lý	Trong đó số công chức, viên chức	Số vụ	Tổng số người	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức				Khấu nui đúng một phần	Khấu nui đúng	Khấu nui sai					
MIS	1=2+3	2	3	4	5=20+...+24	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	
Cấp huyện	17		17	17	2	2																2				X	
Cấp xã	1		1	1	1																	1				X	
Tổng	18		18	18	3	2																3				X	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 15/6/2023

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2023)

Đơn vị	Thu hồi cho nhà nước					Trả lại cho tổ chức, cá nhân						Đã xử lý hành chính			Đã khởi tố				
	Phải thu		Đã thu		Số quyết định đã thực hiện xong	Phải trả			Tổ chức			Đã trả			Tổng số người bị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số người	Trong đó số cán bộ công chức, viên chức
	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)		Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Cá nhân	Tiền (Trđ)	Đất (m2)					
MS	1	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	
Cấp huyện	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Cấp xã	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	5	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 15/6/2023

(Kèm theo Báo cáo số:ngày /6/2023)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m²)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra thực hiện trong kỳ					Số đơn vị được thanh tra	Tổng vi phạm về kinh tế			Kiến nghị xử lý						Hoàn thiện cơ chế, chính sách (số văn bản)	
	Tổng số $\sum_{i=2}^5$	Phân loại					Tiền và tài sản quy thành tiền	Đất (m ²)	Thu hồi về NSNN		Xử lý khác về kinh tế		Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		
		Triển khai từ kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ	Theo Kế hoạch	Đột xuất				Đã ban hành kết luận	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tổ chức	Cá nhân		Vụ
Ms	2	2	3	4	5	8=10+12	9=11+13	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
UBND huyện Vạn Ninh	2	1	1	1	1	0	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN THANH TRA HÀNH CHÍNH

Biểu số: 02/TTr

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 15/6/2023

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày/6/2023 của UBND huyện)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m²)

Đơn vị	Kết luận thanh tra phải thực hiện	Tiến độ thực hiện kết luận		Thu hồi về ngân sách nhà nước				Xử lý khác về kinh tế				Xử lý hành chính				Chuyển cơ quan điều tra				Hoàn thiện về cơ chế chính sách (số văn bản)		
		Trong đó số kết luận được kiểm tra trực tiếp	Số kết luận đã hoàn thành	Số kết luận chưa hoàn thành	Tiền (Tr.đ)		Đất (m ²)		Tiền (Tr.đ)		Đất (m ²)		Xử lý trong kỳ		Xử lý ngoài kỳ		Đã chuyển cơ quan điều tra		Khởi tố trong kỳ		Tổng số kiến nghị phải hoàn thiện	Số kiến nghị đã thực hiện xong
					Tổng số tiền phải thu	Số tiền đã thu trong kỳ	Tổng số tiền phải thu	Số đất đã thu trong kỳ	Tổng số tiền phải thu khác	Số tiền đã xử lý khác trong kỳ	Tổng số đất phải xử lý khác	Số đất đã xử lý khác trong kỳ	Tổng số phải xử lý	Xử lý trong kỳ	Tổng số phải xử lý	Xử lý ngoài kỳ	Tổng số	Đã chuyển cơ quan điều tra	Tổng số	Khởi tố trong kỳ		
MIS	1=3+4	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
UBND huyện Vạn Ninh	1		1	0			0	0	0	0	0	0	1	1	1	1	0	0	0	0	0	0

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH

Biểu số: 05/TTr

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 15/6/2023

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày...../6/2023 của UBND huyện)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng); đất (m²)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra thực hiện trong kỳ					Số đơn vị được thanh tra	Tổng vi phạm về kinh tế			Kiến nghị xử lý					Hoàn thiện cơ chế, chính sách (số văn bản)			
	Tổng số	Phân loại					Đã ban hành kết luận	Tiền và tài sản quy thành tiền	Đất (m ²)	Thu hồi về NSNN		Xử lý khác về kinh tế		Hành chính		Chuyên cơ quan điều tra		
		Triển khai trong kỳ	Triển khai trước kỳ	Theo Kế hoạch	Đột xuất					Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)		Đất (m ²)	Tổ chức	Cá nhân
Ms	1=2+3=4+5	2	3	4	5	6	7	8=10+12	9=11+13	10	11	12	13	14	15	16	17	18
UBND huyện Vạn Ninh	1	1	0	0	1	1	1							1	1			

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH

Biểu số: 05/TTtr

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

Số liệu tính từ ngày 15/3/2022 đến ngày 15/6/2023

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày.../6/2023 của UBND huyện)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng); đất (m²)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra thực hiện trong kỳ					Số đơn vị được thanh tra	Tổng vì phạm về kinh tế			Kiến nghị xử lý					Hoàn thiện cơ chế, chính sách (số văn bản)		
	Tổng số	Phân loại					Tiền và tài sản quy thành tiền	Thu hồi về NSNN		Xử lý khác về kinh tế		Hành chính		Chuyên cơ quan điều tra			
		Triển khai trong kỳ	Triển khai trước kỳ	Theo Kế hoạch	Đột xuất			Đất (m ²)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tổ chức	Cá nhân		Vụ	Đối tượng
Ms	1=2+3=4+5	2	3	4	5	7	8=10+12	9=11+13	10	11	12	13	14	15	16	17	18
UBND huyện Vạn Ninh	0	0	0	0	0	0							0	0			

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN

Số liệu tính từ ngày 15/3/2023 đến ngày 15/6/2023

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2023)

Đơn vị	Kỳ trước chuyển sang		Tiếp nhận trong kỳ		Số đơn đã xử lý	Đã điều kiện xử lý		Phân loại đơn theo nội dung				Phân loại đơn theo tình trạng giải quyết				Kết quả xử lý đơn				Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn							
	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên		Số đơn	Số vụ việc	Kiểu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Đã giải quyết	Chưa giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền	Đơn không thuộc thẩm quyền	Đơn thuộc thẩm quyền	Đơn không thuộc thẩm quyền	Đơn thuộc thẩm quyền	Đơn không thuộc thẩm quyền	Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn								
Tổng số đơn	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Số đơn	Số vụ việc	Kiểu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Lần đầu	Nhiều lần	Đã giải quyết	Chưa giải quyết	Tổng số	Kiểu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Tổng số	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đơn đốc giải quyết	Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn					
MS	1=2+3+...+7	2	3	4	5	6	7	8	9=11+12+13 =14+15+16+17 =18+22	10	11	12	13	14	15	16	17	18= 19+ 20+21	19	20	21	22= 23+24 +25	23	24	25	26	
Cấp huyện	111				111	111	13	98	98			13		13	13	0	98	0	0								
Cấp xã	153				153	153	0	153	153			0		153	0	153	0	153	0								
Tổng	264				264	264	13	251	251			13		251	13	251	0	264	0								

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ**Báo cáo Quý II năm 2023****Số liệu tính từ ngày 15/3/2023 đến 15/6/2023***(Kèm theo Báo cáo số...../BC-UBND ngàythángnămcủa UBND huyện Vạn Ninh)*

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1	0	0	0	0	
2					
...					

**KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỒ,
DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHỮNG (*)**

Báo cáo Quý II năm 2023

Số liệu tính từ ngày 15/3/2023 đến 15/6/2023

(Kèm theo Báo cáo số...../BC-UBND ngàythángnămcủa UBND huyện Vạn Ninh)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1	0	0	0	0	0	0	
2							
...							
Tổng số:							

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**Báo cáo Quý II năm 2023****Số liệu tính từ ngày 15/3/2023 đến 15/6/2023***(Kèm theo Báo cáo số...../BC-UBND ngàythángnăm 2023 của UBND huyện Vạn Ninh)*

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN <i>(Đề nghị các đơn vị liệt kê chi tiết từng văn bản của đơn vị ban hành trong BC hoặc PL)</i>	Văn bản	04
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành <i>(Đề nghị các đơn vị liệt kê chi tiết từng văn bản của đơn vị ban hành trong BC hoặc PL)</i>	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	07 (lồng ghép)
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	420
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới <i>(Đề nghị các đơn vị liệt kê chi tiết từng văn bản của đơn vị ban hành trong BC hoặc PL)</i>		
	<i>Công văn số 890/UBND-TCKH ngày 20/3/2023 về việc triển khai thực hiện Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08/02/2023 của Bộ Tài chính</i>		

	Công văn số 445/UBND-TCKH ngày 15/02/2023 về việc triển khai thực hiện Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ Tài chính	Văn bản	08
	Công văn số 410/UBND-TCKH ngày 13/02/2023 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 của HĐND tỉnh		
	Công văn số 245/UBND-TCKH ngày 01/02/2023 về việc triển khai thực hiện Thông tư số 80/2022/TT-BTC ngày 30/12/2022 của Bộ Tài chính		
	Công văn số 244/UBND-TCKH ngày 01/02/2023 về việc triển khai thực hiện Thông tư số 01/2023/TT-BTC ngày 04/01/2023 của Bộ Tài chính		
	Công văn số 243/UBND-TCKH ngày 01/02/2023 về việc triển khai thực hiện Thông tư số 76/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ Tài chính		
	Công văn số 127/UBND-TCKH ngày 16/01/2023 về việc triển khai thực hiện Thông tư số 75/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ Tài chính		
	Công văn số 152/UBND-TCKH ngày 17/01/2023 về việc triển khai mức chi hỗ trợ nhân ngày lễ quốc tế lao động 01/5, Quốc khánh 02/9 và ngày lễ Tết Nguyên đán năm 2023		
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ (Đề nghị các đơn vị liệt kê chi tiết từng văn bản của đơn vị ban hành trong BC hoặc PL)	Văn bản	0
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	37 (kiểm tra quyết toán 37 đơn vị)
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0

21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>			
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>			
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	539 (328 cấp huyện; 211 cấp xã)
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	114
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	0
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	0
<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>			
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	155
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
35.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ			
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>			

38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	0
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	0
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0

	Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	Qua điều tra tội phạm		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
66.1	- Khiển trách	Người	0
66.2	- Cảnh cáo	Người	0
66.3	- Cách chức	Người	0
	XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) (Đề nghị TAND tỉnh liệt kê chi tiết từng tên vụ án)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó: (Đề nghị TAND tỉnh liệt kê chi tiết từng tên đối tượng)	Người	0
68.1	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng (Đề nghị TAND tỉnh liệt kê chi tiết từng tên đối tượng)	Người	0
68.2	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng (Đề nghị TAND tỉnh liệt kê chi tiết từng tên đối tượng)	Người	0

68.3	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng (Đề nghị TAND tình liệt kê chi tiết từng tên đối tượng)	Người	0
68.4	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng (Đề nghị TAND tình liệt kê chi tiết từng tên đối tượng)	Người	0
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được			
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
74	Đất đai	m ²	
Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường			
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
75.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	0
75.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	0
76	Đất đai	m ²	0
76.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	0
76.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	0
Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được			
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
78	Đất đai	m ²	0
PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC			
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0

84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

**KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỒ,
DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHỮNG (*)**

Báo cáo 6 tháng đầu năm 2023

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến 15/6/2023

(Kèm theo Báo cáo số...../BC-UBND ngàythángnămcủa UBND huyện Vạn Ninh)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1	0	0	0	0	0	0	
2							
...							
Tổng số:							

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ**Báo cáo 6 tháng đầu năm 2023****Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến 15/6/2023***(Kèm theo Báo cáo số...../BC-UBND ngàythángnămcủa UBND huyện Vạn Ninh)*

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1	0	0	0	0	
2					
...					

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**Báo cáo 6 tháng đầu năm 2023****Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến 15/6/2023***(Kèm theo Báo cáo số...../BC-UBND ngàythángnămcủa UBND huyện Vạn Ninh)*

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN <i>(Đề nghị các đơn vị liệt kê chi tiết từng văn bản của đơn vị ban hành trong BC hoặc PL)</i>	Văn bản	06
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành <i>(Đề nghị các đơn vị liệt kê chi tiết từng văn bản của đơn vị ban hành trong BC hoặc PL)</i>	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	07 (lồng ghép)
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	420
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới <i>(Đề nghị các đơn vị liệt kê chi tiết từng văn bản của đơn vị ban hành trong BC hoặc PL)</i>		
	<i>Công văn số 890/UBND-TCKH ngày 20/3/2023 về việc triển khai thực hiện Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08/02/2023 của Bộ Tài chính</i>		

	Công văn số 445/UBND-TCKH ngày 15/02/2023 về việc triển khai thực hiện Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ Tài chính	Văn bản	08
	Công văn số 410/UBND-TCKH ngày 13/02/2023 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 của HĐND tỉnh		
	Công văn số 245/UBND-TCKH ngày 01/02/2023 về việc triển khai thực hiện Thông tư số 80/2022/TT-BTC ngày 30/12/2022 của Bộ Tài chính		
	Công văn số 244/UBND-TCKH ngày 01/02/2023 về việc triển khai thực hiện Thông tư số 01/2023/TT-BTC ngày 04/01/2023 của Bộ Tài chính		
	Công văn số 243/UBND-TCKH ngày 01/02/2023 về việc triển khai thực hiện Thông tư số 76/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ Tài chính		
	Công văn số 127/UBND-TCKH ngày 16/01/2023 về việc triển khai thực hiện Thông tư số 75/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ Tài chính		
	Công văn số 152/UBND-TCKH ngày 17/01/2023 về việc triển khai mức chi hỗ trợ nhân ngày lễ quốc tế lao động 01/5, Quốc khánh 02/9 và ngày lễ Tết Nguyên đán năm 2023		
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ (Đề nghị các đơn vị liệt kê chi tiết từng văn bản của đơn vị ban hành trong BC hoặc PL)	Văn bản	0
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	37 (kiểm tra quyết toán 37 đơn vị)
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0

21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	539 (328 cấp huyện; 211 cấp xã)
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	114
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	0
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	0
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	155
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	<i>Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực</i>	Người	0
35.2	<i>Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		

38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	0
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	0
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0

	Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	Qua điều tra tội phạm		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
66.1	- Khiển trách	Người	0
66.2	- Cảnh cáo	Người	0
66.3	- Cách chức	Người	0
	XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) (Đề nghị TAND tỉnh liệt kê chi tiết từng tên vụ án)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó: (Đề nghị TAND tỉnh liệt kê chi tiết từng tên đối tượng)	Người	0
68.1	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng (Đề nghị TAND tỉnh liệt kê chi tiết từng tên đối tượng)	Người	0
68.2	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng (Đề nghị TAND tỉnh liệt kê chi tiết từng tên đối tượng)	Người	0

68.3	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng (Đề nghị TAND tình liệt kê chi tiết từng tên đối tượng)	Người	0
68.4	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng (Đề nghị TAND tình liệt kê chi tiết từng tên đối tượng)	Người	0
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
74	Đất đai	m ²	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
75.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	0
75.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	0
76	Đất đai	m ²	0
76.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	0
76.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		0
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
78	Đất đai	m ²	0
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0

84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH

TỔNG HỢP DANH SÁCH CÁC VỤ VIỆC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI THUỘC THẨM QUYỀN QUÝ II NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2023)

STT	Tên người đứng đơn	Địa chỉ	Nội dung khiếu nại	Cơ quan giải quyết	Thông báo thụ lý (số, ngày, tháng, năm)	Quyết định xác minh nội dung khiếu nại (số, ngày, tháng, năm, thời hạn)	Báo cáo KQ xác minh nội dung khiếu nại (số, ngày, tháng, năm)	Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu hoặc lần 2)		Thời hạn giải quyết		Chi chi
								(số, ngày, tháng, năm)	Nội dung (khiếu nại đúng, sai)	đúng hạn	Trễ hạn	
1	Nguyễn Phước Trương Trinh	Thôn Lộc Thọ, xã Vạn Long.	Khiếu nại yêu cầu bồi thường phần diện tích đất bị thu hồi với đơn giá 370.802 đồng/m ² .	UBND huyện Vạn Ninh	328/TB- UBND ngày 11/5/2023	7231/QĐ- UBND ngày 11/5/2023	199/BC-TT ^r ngày 01/6/2023			X		
2	Trần Văn Thuận, bà Dặng Thị Phê	Thôn Tân Phước Tây, xã Vạn Phước	Khiếu nại đơn giá bồi thường cây cối, hoa màu trên đất vì đơn giá bồi thường thấp. Yêu cầu được cấp 01 lô đất dùng bằng diện tích đất bị thu hồi	UBND huyện Vạn Ninh	329/TB- UBND ngày 11/5/2023	7231/QĐ- UBND ngày 11/5/2023	199/BC-TT ^r ngày 01/6/2023			X		

3	Nguyễn Tuất	Thôn Tân Phước Tây, xã Vạn Phước	Khiếu nại yêu cầu bồi thường phần diện tích đất bị thu hồi theo đơn giá thị trường. Yêu cầu được hoán đổi đất có diện tích và vị trí tương đương với diện tích đất đã bị thu hồi để thực hiện dự án.	UBND huyện Vạn Ninh	327/TB-UBND ngày 11/5/2023	7231/QĐ-UBND ngày 11/5/2023	199/BC-TTr ngày 01/6/2023			X		
4	Trần Xuân Quế, bà Lê Thị Thu Thủy	Thôn Tân Phước Tây, xã Vạn Phước	Khiếu nại yêu cầu bồi thường phần diện tích đất bị thu hồi với đơn giá 370.802 đồng/m ² .	UBND huyện Vạn Ninh	336/TB-UBND ngày 11/5/2023	7231/QĐ-UBND ngày 11/5/2023	199/BC-TTr ngày 01/6/2023			X		
5	Trần Kim Phúc	Thôn Tân Phước Tây, xã Vạn Phước	Khiếu nại yêu cầu bồi thường phần diện tích đất bị thu hồi với đơn giá 10.000.000 đồng/m ² . Yêu cầu được cấp 01 lô đất tái định cư.	UBND huyện Vạn Ninh	326/TB-UBND ngày 11/5/2023	7231/QĐ-UBND ngày 11/5/2023	199/BC-TTr ngày 01/6/2023			X		
6	Nguyễn Tấn Túc	Thôn Tân Phước Tây, xã Vạn Phước	Khiếu nại yêu cầu bồi thường phần diện tích đất bị thu hồi với đơn giá 370.802 đồng/m ² .	UBND huyện Vạn Ninh	325/TB-UBND ngày 11/5/2023	7231/QĐ-UBND ngày 11/5/2023	199/BC-TTr ngày 01/6/2023			X		
7	Trần Thị Lệ Thủy	Thôn Tân Phước Tây, xã Vạn Phước	Không đồng ý với đơn giá bồi thường 161.948 đồng/m ² vì cho rằng đơn giá bồi thường thấp. Yêu cầu được cấp 01 lô đất tái định cư.	UBND huyện Vạn Ninh	324/TB-UBND ngày 11/5/2023	7231/QĐ-UBND ngày 11/5/2023	199/BC-TTr ngày 01/6/2023			X		

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH**

TỔNG HỢP DANH SÁCH CÁC VỤ VIỆC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI THUỘC THẨM QUYỀN QUÝ II NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2023)

STT	Tên người đưng đơn	Địa chỉ	Nội dung khiếu nại	Cơ quan giải quyết	Thông báo thụ lý (số, ngày, tháng, năm)	Quyết định xác minh nội dung khiếu nại (số, ngày, tháng, năm, thời hạn)	Báo cáo KQ xác minh nội dung khiếu nại (số, ngày, tháng, năm)	Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu hoặc lần 2)		Thời hạn giải quyết	Ghi chú
								(số, ngày, tháng, năm)	Nội dung (khiếu nại đúng, sai)		
	Cấp huyện										
1	Lê Văn Tân,	Thôn Tân Phước Bắc, xã Vạn Phước	Khiếu nại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính	UBND huyện	297/TB- UBND ngày 10/10/2022	2079/QĐ- UBND ngày 10/10/2022	477/BC-TTr ngày 19/12/2022	575/QĐ-UBND ngày 29/3/2023	Tạm đình chỉ giải quyết khiếu nại	X	
2	Trần Xuân Cư,	Thôn Tân Phước Bắc, xã Vạn Phước	Khiếu nại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính	UBND huyện	948/TB- UBND ngày 14/10/2022	2109/QĐ- UBND ngày 14/10/2022	450/BC-TTr ngày 02/12/2022	574/QĐ-UBND ngày 29/3/2023	Đình chỉ thụ lý khiếu nại	X	
3	Đặng Thị Ngọc Dung,	Tổ dân phố số 11, thị trấn Vạn Giã	Khiếu nại Quyết định thu hồi đất	UBND huyện	55/TB- UBND ngày 06/02/2023	191/QĐ- UBND ngày 06/02/2023	56/BC-TTr ngày 15/02/2023	438/QĐ-UBND ngày 14/3/2023	Giải quyết khiếu nại lần đầu, bác toàn bộ nội dung khiếu nại	X	
4	Đặng Thiện Chí	Tổ dân phố số 11, thị trấn Vạn Giã	Khiếu nại Quyết định thu hồi đất	UBND huyện	56/TB- UBND ngày 06/02/2023	192/QĐ- UBND ngày 06/02/2023	56/BC-TTr ngày 15/02/2023	439/QĐ-UBND ngày 14/3/2023	Giải quyết khiếu nại lần đầu, bác toàn bộ nội dung khiếu nại	X	
5	Nguyễn Phước Trương Trinh	Thôn Lộc Thọ, xã Vạn Long.	Khiếu nại yêu cầu bồi thường phần diện tích đất bị thu hồi với đơn giá 370.802 đồng/m ² .	UBND huyện Vạn Ninh	328/TB- UBND ngày 11/5/2023	7231/QĐ- UBND ngày 11/5/2023	199/BC-TTr ngày 01/6/2023			X	

6	Trần Văn Thuận, bà Đặng Thị Phê	Thôn Tân Phước Tây, xã Vạn Phước	Khiếu nại đơn giá bồi thường phân diện tích đất bị thu hồi với đơn giá 10.000.000 đồng/m ² . Khiếu nại đơn giá bồi thường cây cối, hoa màu trên đất vì đơn giá bồi thường thấp. Yêu cầu được cấp 01 lô đất đúng bằng diện tích đất bị thu hồi	UBND huyện Vạn Ninh	329/TB-UBND ngày 11/5/2023	7231/QĐ-UBND ngày 11/5/2023	199/BC-TTtr ngày 01/6/2023						X						
7	Nguyễn Tuất	Thôn Tân Phước Tây, xã Vạn Phước	Khiếu nại yêu cầu bồi thường phân diện tích đất bị thu hồi theo đơn giá thị trường. Yêu cầu được hoàn đổi đất có diện tích và vị trí tương đương với diện tích đất đã bị thu hồi để thực hiện dự án.	UBND huyện Vạn Ninh	327/TB-UBND ngày 11/5/2023	7231/QĐ-UBND ngày 11/5/2023	199/BC-TTtr ngày 01/6/2023						X						
8	Trần Xuân Quế, bà Lê Thị Thu Thủy	Thôn Tân Phước Tây, xã Vạn Phước	Khiếu nại yêu cầu bồi thường phân diện tích đất bị thu hồi với đơn giá 370.802 đồng/m ² . Khiếu nại yêu cầu bồi thường phân diện tích đất bị thu hồi với đơn giá 10.000.000 đồng/m ² . Yêu cầu được cấp 01 lô đất tái định cư.	UBND huyện Vạn Ninh	336/TB-UBND ngày 11/5/2023	7231/QĐ-UBND ngày 11/5/2023	199/BC-TTtr ngày 01/6/2023						X						
9	Trần Kim Phúc	Thôn Tân Phước Tây, xã Vạn Phước	Khiếu nại yêu cầu bồi thường phân diện tích đất bị thu hồi với đơn giá 10.000.000 đồng/m ² . Yêu cầu được cấp 01 lô đất tái định cư.	UBND huyện Vạn Ninh	326/TB-UBND ngày 11/5/2023	7231/QĐ-UBND ngày 11/5/2023	199/BC-TTtr ngày 01/6/2023						X						
10	Nguyễn Tấn Túc	Thôn Tân Phước Tây, xã Vạn Phước	Khiếu nại yêu cầu bồi thường phân diện tích đất bị thu hồi với đơn giá 370.802 đồng/m ² .	UBND huyện Vạn Ninh	325/TB-UBND ngày 11/5/2023	7231/QĐ-UBND ngày 11/5/2023	199/BC-TTtr ngày 01/6/2023						X						

1	Trần Sâm	1/5 Thái Thông, xã Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang	Khiếu nại yêu cầu giải quyết hành vi cưỡng chế trái quy định pháp luật của Chủ tịch UBND xã Vạn Thạnh	UBND xã Vạn Thạnh	17/TB- UBND ngày 23/02/2023		01/BC-TXM ngày 22/03/2023	16/QĐ-UBND ngày 04/4/2023	Giải quyết khiếu nại lần đầu, bác toàn bộ nội dung khiếu nại	X		
---	----------	---	---	-------------------------	--------------------------------------	--	------------------------------	------------------------------	---	---	--	--

UBND HUYỆN VẠN NINH
THANH TRA HUYỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

UBND HUYỆN VẠN NINH

Số: 519/L.....Số: 219 /TTr-TTr
Ngày: 12/6/23.....

Vạn Ninh, ngày 12 tháng 6 năm 2023

Chuyển:.....

TỜ TRÌNH

Số và ký hiệu HS.....

V/v ký ban hành Báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng Quý II và 06 tháng đầu năm 2023

Thực hiện Công văn số 4628/UBND-NC ngày 28/5/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc thực hiện chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

Thanh tra huyện dự thảo báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng Quý II và 06 tháng đầu năm 2023 kính trình UBND huyện xem xét, ký ban hành để Thanh tra huyện hoàn thành nhiệm vụ được giao (có dự thảo kèm theo).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND huyện;
- Lưu: TTr, L.



CHÁNH THANH TRA

Phạm Văn

